TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Hiệp, ngày 12 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phan Thị Hồng D**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

- Anh **Trần Vũ P**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: ấp B, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị Hồng D và Anh Trần Vũ P thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Phan Thị Hồng D, anh Trần Vũ P và nguyện vọng của cháu Trần Ngọc Anh Thư. Giao cháu Trần Ngọc Anh Thư, sinh ngày 24/01/2016 cho chị Phan Thị Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phan Thị Hồng D không yêu cầu anh Trần Vũ P cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị Hồng D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Vũ P tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản, nữ trang chung:* Chị D, anh P xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị D, anh P xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi người phải chịu lệ phí số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Phan Thị Hồng D và anh Trần Vũ P đã tạm nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006484 ngày 11/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].